

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT  
TRIỂN NÔNG THÔN**  
\*\*\*\*\*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Số: 43/2006/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2006

### **QUYẾT ĐỊNH**

**SỐ 43/2006/QĐ-BNN, NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2006 BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TRAO  
ĐỔI QUỐC TẾ NGUỒN GEN VẬT NUÔI QUÍ HIẾM**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP, ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bổng**

### **QUY ĐỊNH**

**VỀ TRAO ĐỔI QUỐC TẾ NGUỒN GEN VẬT NUÔI QUÍ HIẾM**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2006/QĐ-BNN ngày 01 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học, không bao gồm việc nhập khẩu giống thương phẩm. Việc trao đổi

quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm phải gắn liền với nhiệm vụ bảo tồn tài nguyên di truyền mà người trao đổi được giao với những nội dung hợp tác quốc tế cụ thể.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Quy định này thì áp dụng Điều ước quốc tế đó.

## **Điều 3. Nguồn gen vật nuôi quý hiếm**

Nguồn gen vật nuôi quý hiếm là những sinh vật sống hoàn chỉnh hay bộ phận sống của chúng (tinh trùng, phôi, tế bào trứng, mô động vật và đoạn AND) mang thông tin di truyền, có khả năng tạo ra hay tham gia tạo ra giống vật nuôi mới.

## **Điều 4. Mục đích của việc quy định trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm**

1. Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế các nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn của nước ta.
2. Việc hợp tác trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm dựa trên cơ sở bình đẳng, các bên đều có lợi, ngăn chặn sự mất mát nguồn gen vật nuôi quý hiếm, bảo vệ và làm phong phú thêm đa dạng sinh học, cung cấp giống cho sản xuất nông nghiệp cũng như vật liệu di truyền cho nghiên cứu khoa học và chọn, tạo giống vật nuôi ở nước ta.

## **Điều 5. Quản lý, bảo tồn các nguồn gen giống vật nuôi quý hiếm**

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Cục Chăn nuôi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về việc trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm.
2. Người trao đổi khi có nhu cầu phải có hồ sơ xin phép trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm gửi tới Cục Chăn nuôi. Hồ sơ bao gồm:
  - a) Đơn xin xuất, nhập khẩu nguồn gen vật nuôi quý hiếm (mẫu 1);
  - b) Lý lịch nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần trao đổi quốc tế (mẫu 2);
  - c) Các văn bản có liên quan đến xuất khẩu hoặc nhập khẩu nguồn gen vật nuôi quý hiếm (Dự án hợp tác nghiên cứu, Hợp đồng nghiên cứu);

Cục trưởng Cục Chăn nuôi có trách nhiệm trình Bộ trưởng xem xét cấp giấy phép trao đổi nguồn gen vật nuôi quý hiếm trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Cục nhận được hồ sơ hợp lệ.

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về thú y, kiểm dịch động vật, an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 6. Nguyên tắc trao đổi nguồn gen vật nuôi quý hiếm**

Khi cung cấp nguồn gen vật nuôi cho một đối tác quốc tế, cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Khi phía Việt Nam yêu cầu thì đối tác có trách nhiệm cung cấp lại nguồn gen vật nuôi quý hiếm mà Việt Nam đã cấp trước đó;

2. Cung cấp cho phía Việt Nam số liệu đánh giá và sử dụng nguồn gen vật nuôi quý hiếm mà phía Việt Nam đã cấp;
3. Phải có sự thoả thuận (bằng văn bản) của phía Việt Nam thì mới cung cấp nguồn gen vật nuôi quý hiếm cho đối tác thứ ba;
4. Khi đối tác sử dụng nguồn gen vật nuôi quý hiếm do phía Việt Nam cung cấp thuộc quyền tác giả của Việt Nam để phổ biến trong sản xuất hoặc tạo ra giống mới, Việt Nam được hưởng quyền tác giả theo qui định của Công ước quốc tế mà hai bên là các nước thành viên của Công ước quốc tế đó.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời báo cáo bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

### **Mẫu 1:**

**TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ TRAO  
ĐỔI NGUỒN GEN VẬT NUÔI  
QUÍ HIẾM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Số:

### **ĐƠN XIN XUẤT KHẨU (HOẶC NHẬP KHẨU)**

### **NGUỒN GEN VẬT NUÔI QUÍ HIẾM**

***Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

1. Tên cơ quan đề nghị trao đổi nguồn gen vật nuôi quý hiếm:
2. Địa chỉ:
3. Mục đích xuất khẩu (hoặc nhập khẩu) nguồn gen vật nuôi quý hiếm (ghi rõ tên văn bản hợp tác quốc tế):
4. Tên cơ quan nước nhận (hoặc gửi đến):
5. Tóm tắt số lượng, khối lượng, hiện trạng nguồn gen vật nuôi quý hiếm xuất hoặc nhập: (chi tiết được trình bày ở phần lý lịch nguồn gen vật nuôi quý hiếm)
6. Thời gian xuất khẩu hoặc nhập khẩu:

7. Cam đoan:

a) Đối với đơn xin xuất:..... Xin cam đoan nguồn gen vật nuôi quý hiếm xin xuất trên đây không phải là những nguồn gen quý hiếm thuộc bí mật quốc gia.

b) Đối với đơn xin nhập:..... Cam kết thực hiện đúng Pháp lệnh giống vật nuôi, Pháp lệnh Thú y và các qui định hiện hành của Nhà nước.

Kính đề nghị Bộ xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Chăn nuôi;
- Lưu: VT.

**Thủ trưởng cơ quan**

**(Ký tên, đóng dấu)**

**Mẫu 2:**

**Lý lịch nguồn gen cây trồng quý hiếm đề nghị xuất (hoặc nhập)**

(Kèm theo Đơn số:                      ngày      tháng      năm 200    )

TT	Tên giống	Thuộc loài	Nguồn gốc	Tháng năm nhập nội, lai tạo	Cơ quan đang lưu giữ giống	Vật liệu trao đổi	
						Thể loại	Trọng lượng/ Số lượng
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
...							